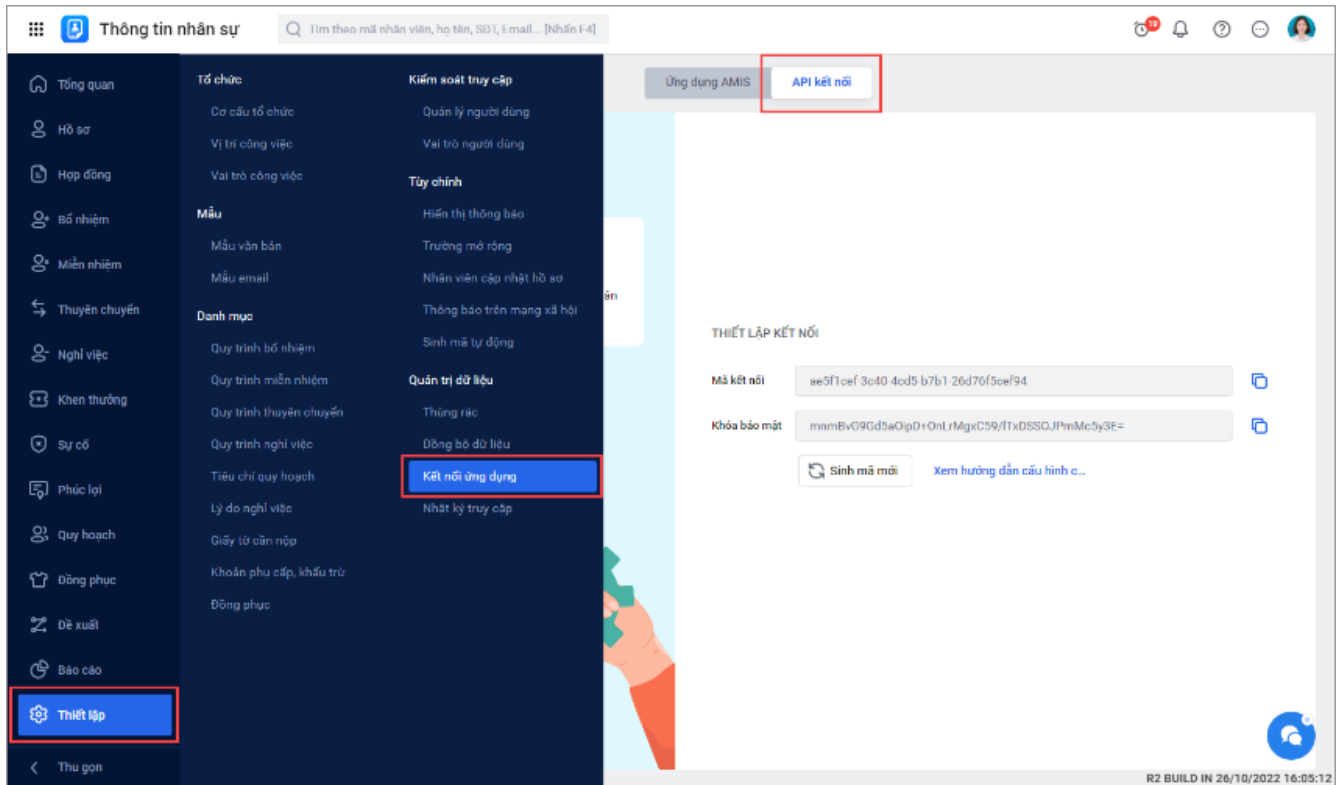


HƯỚNG DẪN LẤY MÃ KẾT NỐI VÀ SINH TOKEN

1. Lấy “Mã kết nối” và “Khóa bảo mật” trên phần mềm Thông tin nhân sự

Anh/chị truy cập vào phân hệ **Thiết lập** > **Quản trị dữ liệu** > **Kết nối ứng dụng**, chọn mục **API Kết nối**.



Tại đây hiển thị thông tin “Mã kết nối” và “Khóa bảo mật”, anh chị nhấn vào biểu tượng sao chép để tiện sử dụng.

2. Tạo tham số trong header của API

- Đối với những API lấy dữ liệu và API xóa nhân viên

| Tham số | Giá trị |
|-----------------|---|
| x-clientid | Giá trị “Mã kết nối” trong ô input trên phần mềm |
| x-transactionid | Tạo 1 mã Guid mới mỗi khi gọi API (Có thể fix cứng và dùng lại) |
| x-token | Được tạo từ “Khóa bảo mật” trong ô input trên phần mềm và “x-transactionid” theo thuật toán HMACSHA256 (Thuật toán được mô tả bên dưới ở mục 3) |

- Đối với API lưu nhân viên

| Tham số | Giá trị |
|------------|--|
| x-clientid | Giá trị “Mã kết nối” trong ô input trên phần mềm |
| x-token | Được tạo từ “Khóa bảo mật” trong ô input trên phần mềm và “EmployeeCode” theo thuật toán HMACSHA256 (Thuật toán được mô tả bên dưới ở mục 3) |

3. Cách sinh token

Chuỗi **Token** được sinh ra theo thuật toán HMACSHA256 như sau:

```
public static string CreateHMACSHA256Hash(string secretKey, string input)
{
    using (var mySHA256 = new HMACSHA256(Encoding.UTF8.GetBytes(secretKey)))
    {
        byte[] hashValue = mySHA256.ComputeHash(Encoding.UTF8.GetBytes(input));
        return Convert.ToBase64String(hashValue);
    }
}
```

Trong đó:

secretKey: Giá trị trong ô “Khóa bảo mật” trên phần mềm.

input:

- Đối với API lưu nhân viên => **Input** là giá trị trường EmployeeCode của nhân viên đầu tiên trong mảng
- Đối với API lấy dữ liệu và API xóa nhân viên => **Input** là x-transactionid (Đã mô tả trên header)